CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TDS) — Icon® 2.5CS

Bản chuẩn hóa Thông số Kỹ thuật (TDS) SONGANHHYG tổng hợp từ Giấy chứng nhận VNDP-HC-023-10-15, Nhãn chai Icon 2.5CS & SDS Syngenta VN

SAH-APR-PCS-09
HẠNG C • CHỈ KTV



Icon® 2.5CS

Thương hiệu / Xuất xứ: Syngenta — Vương quốc Bỉ / Châu Âu (SX: Syngenta Chemical B.V, Seneffe, Belgium; ĐK: Công ty TNHH Syngenta Việt Nam, Đồng Nai)

Số ĐKLH Bộ Y tế / BVTV: `VNDP-HC-023-10-15 (Bộ Y tế – Cục Quản lý Môi trường Y tế, 070.20R/GCN)` • **Dạng thuốc:** CS (Huyền phù vi nang / Capsule Suspension công nghệ iCAP™ — không mùi, không gây hoen ố, pH 4–8)

Quy cách đóng gói: Chai nhựa HDPE trắng 1 Lít (1000 mL) có nắp đong chia vạch, hạn dùng 2 năm

Đối tượng kiểm soát: Muỗi (tồn lưu 6 tháng), kiến, gián (1 tháng), rệp giường (2 tháng)

Nguồn tham chiếu gốc:
https://www.syngenta.com.vn/sites/g/files/kgtney1261/files/media/document/2025/05/19/phieu_an_toan_hoa_chat_icon_2.5cs.pdf

1. Thông số Lý hóa, Hoạt chất & Pháp lý Lưu hành

Hoạt chất & Số CAS	**Lambda-Cyhalothrin 2.5% w/v (25 g/L) công nghệ vi nang iCAP™ phóng thích chậm (~1,5–2,5% w/w theo SDS Syngenta VN)** • CAS: `91465-08-6; 128601-23-0`
Trạng thái, Màu & Mùi	Huyền phù vi nang thể lỏng màu be nhạt tới nâu nhạt
Độ pH tiêu chuẩn	4,0 – 8,0 (nồng độ 1% w/v)
Điểm chớp cháy / An toàn cháy	Không chớp cháy (Pensky-Martens cốc kín)
Tỷ trọng / Độc tính & Hạn dùng	LD50 miệng > 5.000 mg/kg; hít LC50 > 4,62 mg/L (4h) • 02 năm kể từ ngày sản xuất (Mã S1404112053)
Phân loại nguy hại GHS	**Danger (Nguy hiểm)** — Acute Tox. Inhalation Cat. 4, Resp. Sens. Cat. 1, Skin Sens. Cat. 1, Carc. Cat. 2, Aquatic Acute/Chronic Cat. 1 (theo SDS Syngenta VN v1.0)

2. Định mức Pha chế & Phương pháp Ứng dụng Chuẩn Nhà sản xuất

Phương pháp / Chế độ	Tỷ lệ pha / Liều lượng	Định mức diện tích & Hiệu lực tồn lưu
Phun tồn lưu diệt muỗi, kiến, gián	**20 – 30 mL Icon 2.5CS / 1 Lít nước sạch**	Phun 40 mL dung dịch pha cho 1 m^2 bề mặt (20–30 mg a.i./m^2); muỗi tồn lưu 6 tháng, kiến/gián 1 tháng
Phun tồn lưu diệt rệp giường	**30 mL Icon 2.5CS / 1 Lít nước sạch**	Phun 40 mL/m^2 vào khe nứt, chân giường, tủ, khung cửa (tồn lưu 2 tháng); KHÔNG phun lên nệm/ga/gối
Tẩm màn, rèm chống muỗi	**0,6 – 0,8 mL + 42 mL nước / 1 m^2 màn**	Tẩm đều 15–20 mg a.i./m^2 và phơi khô tự nhiên trong bóng râm (hiệu lực 6 tháng)

3. Khóa An toàn Hiện trường, PPE, Cách ly & Giải độc

Khóa định lượng & Cấp phát	Nắp đong chia vạch gắn trên cổ chai Syngenta chính hãng cho bình phun áp lực thấp vòi quạt dẹt • **Chỉ Kỹ thuật viên Kiểm soát Côn trùng đã đào tạo SAH-CHM-08 & có Lệnh công tác (CẤM tạp vụ sử dụng)**
Khu vực ĐƯỢC PHÉP	Tường vách, gầm tủ, khung cửa, khe chân tường văn phòng, khách sạn, bệnh viện, trường học (ngoài giờ), tẩm màn/rèm
Khu vực BỊ CẤM / Hạn chế	**KHÔNG phun lên tấm trải giường, gối, nệm, quần áo (khi xử lý rệp); KHÔNG phun lên thực phẩm, nguồn nước, bể cá và khi có người/vật nuôi trong phòng**
PPE & Thời gian cách ly	**PPE:** Kính bảo hộ chống văng bắn, mặt nạ/khẩu trang lọc hơi & hạt đạt chuẩn (do nhạy cảm hô hấp Cat. 1), găng tay Nitrile/cao su, áo bảo hộ dài tay • **Cách ly bắt buộc: Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 01 giờ (60 phút) sau khi phun**
Thuốc giải độc & Sơ cứu	Không có thuốc giải độc đặc hiệu (điều trị triệu chứng; luôn mang theo chai thuốc/nhãn hoặc SDS S1404112053). Hít phải: Đưa ra nơi thoáng lành, hô hấp nhân tạo nếu ngừng thở, gọi cấp cứu ngay. Da/Mắt: Rửa nhiều nước >= 15 phút. Nuốt: Súc miệng, không tự gây nôn, gọi ngay y tế / Syngenta VN (028) 3775 6288.

Lưu ý kiểm định kỹ thuật SONGANHHYG: Công nghệ vi nang iCAP™ kiểm soát muỗi kháng thuốc hiệu lực tới 6 tháng, không mùi, không gây vết ố trên sơn nước hoặc vải rèm. Tuyệt đối tuân thủ thời gian cách ly **Cách ly người và vật nuôi cho đến khi bề mặt phun khô hoàn toàn, hoặc ít nhất 01 giờ (60 phút) sau khi phun** và thông báo Ban Quản lý tòa nhà trước khi triển khai.